

Bản án số: 115/2017/HSST
Ngày 29-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Hằng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hồng Châu;

2. Ông Nguyễn Thành Lễ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Nhật Lam, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đoàn Trung, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2017/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2017/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Trương Vĩnh T, sinh năm: 1996 tại Đồng Tháp; nơi cư trú: Khu phố 5, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; con ông Trương Văn N, sinh năm: 1967 và bà Tô Thị Cẩm H, sinh năm: 1972; vợ con chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án: Bản án số 74/2016/HSST ngày 29/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trương Vĩnh T 09 (chín) tháng tù. T chấp hành xong ngày 19/9/2016. Chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 500.000 đồng. Chưa được xóa án tích; bị bắt tạm giữ ngày 27/5/2017 đến ngày 30/5/2017 chuyển tạm giam đến nay; bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2014, Trương Vĩnh T bắt đầu sử dụng và nghiện ma túy. Năm 2016, T phạm tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành án tại Trại giam Cây Cày đến ngày 19/9/2016, chấp hành xong hình phạt về địa phương sinh sống tại nhà số 32, tổ 11, hẻm 15, đường ĐT 786, khu phố 5, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, T tiếp tục sử dụng ma túy và quen biết người tên A (không rõ họ tên, địa chỉ) tại

thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 25/5/2017, A đi xe gắn máy đến nhà T chơi, khi ra về A đưa T 01 bìch đồ, hẹn hai ngày sau trở lại lấy, T nhận lấy và đem vào phòng ngủ của mình cất giữ. Ngày 26/5/2017, T đem bìch đồ ra xem thì nhìn thấy bên trong có 09 cuộn giấy báo, mỗi cuộn có 10 ống thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cân tiểu ly hiệu Pocket Scale màu đen và 01 hộp giấy có ghi chữ Smart Watch bên trong chứa 01 bìch ma túy, sau khi xem xong T đem vào phòng ngủ cất giấu lại. Đến 11 giờ 20 phút ngày 27/5/2017, thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang.

Kết luận giám định số 87/MT-2017 ngày 29/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: tinh thể rắn trong suốt bên trong 01 bìch nylon (kí hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy; tên gọi Methamphetamine; trọng lượng 35,4190 gam.

Qua xác minh, Trương Vĩnh T không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Đối với người tên A, T khai gửi bìch ma túy, hiện không rõ họ tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh chưa làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại cơ quan điều tra bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 80/QĐ/KSĐT ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trương Vĩnh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm m, Khoản 2, Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Vĩnh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điểm m, Khoản 2, Điều 194; Điểm p, Khoản 1, Điều 46 và Điểm g, Khoản 1, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đề nghị xử phạt bị cáo Trương Vĩnh T từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trương Vĩnh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo T nói lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã vi phạm pháp luật. Thời gian bị tạm giam bị cáo rất hối hận. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát viên nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 27/5/2017, tại nhà số 32, tổ 11, hẻm 15, đường ĐT 786, khu phố 5, phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, Trương Vĩnh T đã tàng trữ trong phòng ngủ của mình 01 bìch nylon chứa chất ma túy, tên gọi Methamphetamine; trọng lượng 35,4190 gam thì bị bắt quả tang. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận bị cáo Trương Vĩnh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm m, Khoản 2, Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất gây nghiện, gây hậu quả xấu về nhiều mặt cho xã hội, nên phải nghiêm trị. Bị cáo T đã tàng trữ trái phép chất ma túy mà Nhà nước cấm. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Trương Vĩnh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm m, Khoản 2, Điều 194 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Tuy nhiên, do diễn biến của pháp luật thì tội phạm của Trương Vĩnh T tương ứng với Điểm b, Khoản 3, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và Công văn 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tội phạm của bị cáo Trương Vĩnh T được áp dụng theo Điểm m, Khoản 2, Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có lợi cho bị cáo:

- Theo Điểm m, Khoản 2, Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định:

“1. Người nào tàng trữ ... trái phép ... chất ma túy thì...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm: ...

m. Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ hai mươi gam đến dưới một trăm gam”;

- Theo Điểm b, Khoản 3, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ ... trái phép ... chất ma túy thì...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm: ...

b) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam” ...;

[5] Tòa án cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm. Khi nghị án Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý hoặc thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất

ng nghiêm trọng là tái phạm theo Điểm g, Khoản 1, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm p, Khoản 1, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[8] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo T không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[9] Đối với người tên A, bị cáo T khai gửi bịch ma túy, hiện không rõ họ tên, địa chỉ, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh chưa làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau.

[10] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong có dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, ghi vụ số 87, có chữ ký của Nguyễn Văn N có chứa thành phần Methamphetamine, trọng lượng 35,4190 gam; 01 (một) hộp giấy có ghi chữ “Smart Watch”; 09 (chín) cuộn giấy báo bên trong mỗi cuộn có 10 ống thủy tinh; 01 (một) cân tiểu ly hiệu Pocketscale màu đen; 01 (một) bình nhựa có nắp màu đen, phía trên nắp có cắm một đầu thủy tinh và cắm ống hút nhựa; 01 (một) bình ga mini hiệu Blus Sky.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Vĩnh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điểm m, Khoản 2, Điều 194; Điểm p, Khoản 1, Điều 46 và Điểm g, Khoản 1, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Trương Vĩnh T 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27/5/2017.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong có dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, ghi vụ số 87, có chữ ký của Nguyễn Văn N có chứa thành phần Methamphetamine, trọng lượng 35,4190 gam; 01 (một) hộp giấy có ghi chữ “Smart Watch”; 09 (chín) cuộn giấy báo bên trong mỗi cuộn có 10 (mười) ống thủy tinh; 01 (một) cân tiểu ly hiệu Pocketscale màu đen; 01 (một) bình nhựa có nắp màu đen, phía trên nắp có cắm một đầu thủy tinh và cắm ống hút nhựa; 01 (một) bình ga mini hiệu Blus Sky.

3. Về án phí sơ thẩm hình sự: Bị cáo Trương Vĩnh T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- CCTHADS TPTN;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Công an xã, phường nơi
bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp (PQILL);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Thị Bích Hằng